TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30-10-2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Nhật Lam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Liễu;

2. Bà Lưu Thị Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ánh Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Bà Dương Thị Tiểu Phương, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 525/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1979; Địa chỉ cư trú: Đường C, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Vũ T, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Đường C, khu phố A, phường B, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 9 năm 2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Trần Thị V trình bày:

Chị Trần Thị V và anh Lê Vũ T tự nguyện chung sống vợ chồng và có đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T (nay thành

phố T), tỉnh Tây Ninh. Thời gian đầu chúng sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh T đánh đập chị, có công ăn việc làm ổn định, có thu nhập nhưng không đưa tiền để chị nuôi con và lo chi phí sinh hoạt trong gia đình. Chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không thay đổi. Nay chị nhận thấy đời sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh năm 2004 vàLê Thị Yến L, sinh năm 2010. Chị V đồng ý giao 02 con chung cho anh T nuôi dưỡng, không cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 04/10/2018, bị đơn anh Lê Vũ T trình bày:

Anh xác nhận lời trình bày của chị V về thời gian chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn là đúng. Do cuộc sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không dung hòa được nên anh đồng ý ly hôn chị V.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh năm 2004 vàLê Thị Yến L, sinh năm 2010. Anh T xin nuôi 02 con chung cho đến khi con chung thành niên tự lao động sinh sống được, không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh*:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa. Bị đơn vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V đối với anh Lê Vũ T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Chị Trần Thị V và anh Lê Vũ T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh năm 2004 vàLê Thị Yến L, sinh năm 2010 cho anh Lê Vũ T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho

đến khi con chung thành niên, tự lao động, sinh sống được. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị V khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Vũ T, do anh T có địa chỉ cư trú tại phường 3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh nên thẩm quyền giải quyết vụ án ly hôn thuộc Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Lê Vũ T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Lê Vũ T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã T (nay là thành phố T), tỉnh Tây Ninh, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị V và anh T đã kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T không có thiện chí hòa giải đề vợ chồng đoàn tụ và có băn bản trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị V nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh năm 2004 vàLê Thị Yến L, sinh năm 2010 cho anh Lê Vũ T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về nợ chung, tài sản chung: Chị V, anh T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí sơ thẩm: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị V đối với anh Lê Vũ T về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Chị Trần Thị V và anh Lê Vũ T không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Lê Thị Yến N, sinh năm 2004 vàLê Thị Yến L, sinh năm 2010 cho anh Lê Vũ T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên, tự lao động, sinh sống được. Ghi nhận anh T không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị V có quyền được thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về nợ chung, tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm**:** Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006001 ngày 11-9-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Chị V đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND. TTN;
-VKSND. TPTN;
- CC.THADS TPTN;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trương Nhật Lam